

Số: **664** /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày **05** tháng **4** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu thầu tổng thể đợt 1
Phần công việc do Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An làm chủ đầu tư
Dự án : Hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008, số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1478 /QĐ-BNN-XD ngày 26/5/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án Hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-BNN-XD ngày 22/10/2009, số 859/QĐ-BNN-XD ngày 03/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu tổng thể đợt 1 - Phần công việc do Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An làm chủ đầu tư, dự án Hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 449/TTr.SNN-DA ngày 24/03/2011 của Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An về việc xin phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu tổng thể đợt 1- Phần công việc do Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An làm chủ đầu tư, dự án Hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu thầu tổng thể đợt 1- Phần công việc do Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An làm chủ đầu tư, dự án Hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh Gói thầu số 5- Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị 26 trạm bơm, hệ thống kênh và công trình trên kênh thành 02 gói thầu:

- Gói thầu số 5.1: Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị 04 trạm bơm Vực Đạo, Gò Vẹm, Hòn Rô, Tân Phú, hệ thống kênh và công trình trên kênh

- Gói thầu số 5.2: Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị 22 trạm bơm còn lại, hệ thống kênh và công trình trên kênh.

2. Điều chỉnh Gói thầu số 6- Chi phí giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị 26 trạm bơm, hệ thống kênh và công trình trên kênh thành 02 gói thầu:

- Gói thầu số 6.1: Chi phí giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị 04 trạm bơm Vực Đạo, Gò Vịm, Hòn Rô, Tân Phú, hệ thống kênh và công trình trên kênh

- Gói thầu số 6.2: Chi phí giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị 04 trạm bơm Tân Khánh, Làng Rào, Vực Giồng, Cây Khế, hệ thống kênh và công trình trên kênh

3. Điều chỉnh Gói thầu số 7- Chi phí kiểm định chất lượng công trình 26 trạm bơm, hệ thống kênh và công trình trên kênh thành 02 gói thầu:

- Gói thầu số 7.1: Chi phí kiểm định chất lượng công trình 04 trạm bơm Vực Đạo, Gò Vịm, Hòn Rô, Tân Phú, hệ thống kênh và công trình trên kênh

- Gói thầu số 7.2: Chi phí kiểm định chất lượng công trình 04 trạm bơm Tân Khánh, Làng Rào, Vực Giồng, Cây Khế, hệ thống kênh và công trình trên kênh

4. Điều chỉnh Gói thầu số 9a – Chi phí bảo hiểm 03 trạm bơm Vực Đạo, Tân Khánh, Làng Rào, hệ thống kênh và các công trình trên kênh đổi tên lại là Gói thầu 9a1- Chi phí bảo hiểm 04 trạm bơm Vực Đạo, Gò Vịm, Hòn Rô, Tân Phú, hệ thống kênh và các công trình trên kênh

5. Bổ sung Gói thầu 9a2- Chi phí bảo hiểm 04 trạm bơm Tân Khánh, Làng Rào, Vực Giồng, Cây Khế, hệ thống kênh và các công trình trên kênh

6. Điều chỉnh các gói thầu xây dựng Trạm bơm Vực Giồng, Trạm bơm Cây Khế:

- Trạm bơm Vực Giồng điều chỉnh còn 02 gói thầu gồm gói thầu số 37, 38

- Trạm bơm Cây Khế điều chỉnh còn 03 gói thầu gồm gói thầu số 45, 46, 47

7. Thông tin về gói thầu : Xem phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Giá gói thầu trong phụ lục là tạm tính, giá gói thầu chính thức sẽ căn cứ vào đề cương, thiết kế KTTC-dự toán chi tiết được phê duyệt theo đơn giá, chế độ chính sách tại thời điểm thực hiện.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung cho Quyết định số 2327/QĐ-BNN-XD ngày 22/10/2009, số 859/QĐ-BNN-XD ngày 03/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

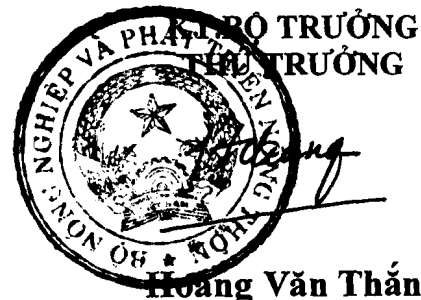
Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An chịu trách nhiệm đảm bảo năng lực Ban QLDA theo quy định tại Điều 43, 44 Nghị định 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện đúng quy định hiện hành đảm bảo việc chỉ định thầu hiệu quả hơn so với đấu thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu (về chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế).

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

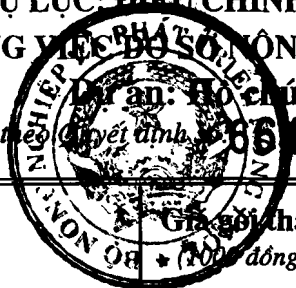
-Như Điều 4;

-Lưu VT, XD.



PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU ĐỢT 1
PHÂN CÔNG VIỆC ĐỒ SƠ CÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NGHỆ AN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 866/QĐ-BNN-XD ngày 05 / 4 /2011)



TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng
1	2	3	4	5	6	7	8
	PHÂN KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU						
A	Tư vấn	2.716.875					
1	Gói thầu 5.1- Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị 4 trạm bơm: Gò Vẹm, Vực Đạo, Hòn Rô, Phú Tân.	78.695	Tự thực hiện		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
2	Gói thầu 5.2- Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị 22 trạm bơm còn lại.	149.000	Chỉ định thầu		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
3	Gói thầu 6.1- Chi phí giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị 4 trạm bơm: Gò Vẹm, Vực Đạo, Hòn Rô, Phú Tân, hệ thống kênh và công trình trên kênh kèm theo.	1.303.877	Tự thực hiện		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
4	Gói thầu số 6.2- Chi phí giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị 4 trạm bơm Tân Khánh, Làng Rào, Vực Giồng, Cây Khế, hệ thống kênh và công trình trên kênh kèm theo.	556.857	Chỉ định thầu		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
5	Gói thầu số 7.1- Chi phí kiểm định chất lượng công trình gồm 4 trạm Gò Vẹm, Vực Đạo, Hòn Rô, Phú Tân, hệ thống kênh và công trình trên kênh kèm theo.	439.776	Chỉ định thầu		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
6	Gói thầu số 7.2- Chi phí kiểm định chất lượng công trình 4 trạm bơm Tân Khánh, Làng Rào, Vực Giồng, Cây Khế, hệ thống kênh và công trình trên kênh kèm theo	188.670	Chỉ định thầu		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
B	Chi khác	2.019.452					
8	Gói thầu số 9a1- Chi phí bảo hiểm 4 trạm bơm: Vực Đạo, Gò Vẹm, Hòn Rô, Phú Tân, hệ thống kênh và công trình trên kênh kèm theo.	1.415.994	Chỉ định thầu		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
9	Gói thầu số 9a2- Chi phí bảo hiểm 4 trạm bơm Tân Khánh, Làng Rào, Vực Giồng, Cây Khế, hệ thống kênh và công trình trên kênh kèm theo	603.458	Chỉ định thầu		Quý II/2011	Theo tiến độ thi công	Theo tỷ lệ %
C	Chi phí xây dựng 02 trạm bơm và hệ thống kênh và công trình trên kênh	40.321.680					

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1000 đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng
Trạm bơm Vực Giồng							
10	Gói thầu số 37-Trạm bơm, nhà quản lý, đường quản lý, điện, kênh và công trình trên kênh chính Bắc	10.607.074	Đấu thầu rộng rãi	01 túi hồ sơ	Quý II/2011	12 tháng	Theo đơn giá
11	Gói thầu số 38- Kênh và công trình trên kênh chính Nam, kênh và công trình trên kênh cấp I thuộc kênh chính Bắc và Nam, kênh và CT trên kênh nội đồng.	11.037.203	Đấu thầu rộng rãi	01 túi hồ sơ	Quý II/2011	12 tháng	Theo đơn giá
Trạm bơm Cây Khé							
18	Gói thầu số 45-Trạm bơm, nhà quản lý, điện, đường quản lý, đường ống, kênh và công trình trên kênh KO-KO+878,4	3.239.340	Đấu thầu rộng rãi	01 túi hồ sơ	Quý II/2011	12 tháng	Theo đơn giá
19	Gói thầu số 46- Kênh và công trình trên kênh chính đoạn KO+878,4-KC	10.676.591	Đấu thầu rộng rãi	01 túi hồ sơ	Quý II/2011	12 tháng	Theo đơn giá
20	Gói thầu số 47- Kênh và công trình trên kênh cấp I, kênh và công trình trên kênh nội đồng	4.761.472	Đấu thầu rộng rãi	01 túi hồ sơ	Quý II/2011	12 tháng	Theo đơn giá
Tổng cộng		45.058.007					